

Bài 1: Công ty Thành Tiến là một đơn vị sản xuất kinh doanh sản phẩm điện thoại bàn, là đơn vị mới thành lập trong năm 1999. Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty trong 3 năm qua được tóm tắt qua bảng số liệu như sau :

Đơn vị tính : 1.000đ

Năm Chỉ tiêu	1999	2000	2001
Đơn giá bán (đ/ sp)	420	400	380
Sản lượng tiêu thụ (sp)	20.000	24.000	25.000
Chi phí trong sản xuất	4.600.000	5.600.000	5.800.000
Chi phí ngoài sản xuất	2.800.000	3.000.000	3.800.000
Thuế suất thu nhập	45%	32%	32%

1/ Hãy áp dụng phương pháp so sánh để phân tích và nhận xét số tiền thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong 3 năm.

2/

Áp dụng phương pháp thay thế liên hoàn hoặc số chênh lệch, để xác định mức độ tác động liên hoàn của các nhân tố vào chỉ tiêu lợi nhuận ròng qua từng năm

**Bài 2 :**

Công ty Phú Thành là một đơn vị sản xuất kinh doanh sản phẩm nông cơ. Trong năm 2002, Công ty có một dự án sản xuất kinh doanh 2 loại sản phẩm mới là máy tuốt lúa TL.200 và máy sàng thóc ST.02 Các số liệu chính trong dự án như sau :

[] Máy tuốt lúa TL.200 :

- Định phí : 4.000.000.000đ
- Biến phí : 11.000.000đ/ sp
- Giá bán : 12.000.000đ/ sp.
- Sản lượng tiêu thụ dự kiến : 1.000 sản phẩm/ năm

[] Máy sàng thóc ST.02 :

- Định phí : 600.000.000đ
- Biến phí : 600.000đ/ sp
- Giá bán : 600.000đ/ sp.
- Sản lượng tiêu thụ : 500 sản phẩm/ năm.

**Yêu cầu :**

1/ Xác định sản lượng hòa vốn; doanh thu hòa vốn và thời gian hòa vốn của 2 loại sản phẩm trên (1,5đ). Vẽ đồ thị biểu diễn.

2/ Hãy xác định giá bán để sản phẩm máy tuốt lúa hòa vốn trong 3 năm, máy sàng thóc hòa vốn trong 2 năm. Biê't sản lượng tiêu thụ trong năm và biến phí của 2 sản phẩm vẫn như trên (1,5đ).

## ĐỀ SỐ 2

### **Câu 1:**

Áp dụng phương pháp thay thế liên hoàn hoặc số chênh lệch, để xác định mức độ tác động của các nhân tố vào chỉ tiêu doanh thu đồng VN qua từng năm của công ty xuất nhập khẩu Nông Sản Bến Nghé (5đ) :

Năm Chỉ tiêu DT	2000	2001
- Đơn giá sản phẩm (U.S.D/ tấn)	900	880
- Sản lượng tiêu thụ (tấn)	25	28
- Tỷ giá đồngVN/ U.S.D	14.200	15.000

### **Câu 2 :**

Doanh nghiệp may mặc Tín Thành là đơn vị sản xuất các mặt hàng áo jacket xuất khẩu. Để hoàn thành kế hoạch sản xuất, trong 3 năm, 1999, 2000 và năm 2001 doanh nghiệp đã chi phí một khoản tiền khá lớn để phục vụ hoạt động sản xuất như sau :

Đơn vị tính : 1.000.000đ

STT	CHI PHÍ TRONG SX	NĂM 1999	NĂM 2000	NĂM 2001
1/	NGUYÊN VẬT LIỆU	320	360	400
2/	TIỀN LƯƠNG CÔNG NHÂN	240	260	280
3/	SẢN XUẤT CHUNG	100	140	120
4/	SẢN LƯỢNG SẢN XUẤT	2.000 sp	1.400 sp	2.400 sp

**Yêu cầu :**

1/ Hãy xác định và so sánh tổng chi phí trong sản xuất (tổng giá thành sản phẩm) trong 3 năm.

2/ Hãy xác định giá thành đơn vị sản phẩm trong từng năm.

3/ Áp dụng phương pháp thay thế liên hoàn, để phân tích mức độ tác động của các nhân tố vào chỉ tiêu giá thành đơn vị sản phẩm liên hoàn qua các năm 1999, 2000, 2001.

---

### ĐỀ SỐ 3

Câu 1: (5đ) Doanh nghiệp Tasfiff là một đơn vị kinh doanh sản phẩm điện tử. Trong năm 2001, doanh nghiệp dự tính sản lượng tiêu thụ vào khoảng 40.000sp >-> 38.000sp, với đơn giá là 100.000đ/ sp. Tổng chi phí cho hoạt động sản xuất kinh doanh này như sau.:

- Mua sắm máy móc thiết bị : 100.000.000 đ
- Nguyên liệu : 30.000đ/ sp
- Lương công nhân trực tiếp : 18.000đ/ sp
- Sản xuất chung : 6.000đ/ sp
- Lương bộ phận quản lý (10 người) : 15.000.000đ/ tháng/ 10 người.
- Chi phí lưu thông phân phối sản phẩm : 5% / doanh thu
- Lương nhân viên bán hàng (20 người)
- \* Lương cơ bản : 600.000đ/ tháng/ người
- \* Hoa hồng : 0,5% / doanh thu.
- Vận chuyển (10.000km – 12.000km) : 8.000đ/ km
- Bốc xếp (15.000kg – 16.000kg) : 2.000đ/ kg
- Mua xe nâng hàng phục vụ bốc xếp : 640.000.000đ

#### **Yêu cầu :**

1/ Hãy tính tổng chi phí cố định (định phí) trong năm 2001.(1đ)

2/ Dùng phương pháp hồi qui đơn để thiết lập phương trình tổng chi phí và phương trình suất chi phí cho 1 sản phẩm, biết rằng số sản phẩm sản xuất ra được tiêu thụ hết. Hãy tính tổng biến phí tối thiểu và tối đa trong năm 2001. (2đ)

3/ Dùng phương pháp hồi qui bội để thiết lập phương trình tổng chi phí. Xác định tổng chi phí tối đa. (1đ)

### **Câu 2 : (5đ)**

Áp dụng phương pháp thay thế liên hoàn hoặc số chênh lệch, để xác định mức độ tác động liên hoàn của các nhân tố vào chỉ tiêu tổng doanh thu đồng VN tại một đơn vị kinh doanh xuất nhập khẩu và dịch vụ thương mại, như sau:

Năm Chỉ tiêu	1999	2000
<b>1/ Doanh thu xuất khẩu</b>		
- Đơn giá sản phẩm (U.S.D/ tấn)	800	780
- Sản lượng tiêu thụ (tấn)	14.000	18.000
- Tỷ giá đồngVN/ U.S.D	14.000	14.800
<b>2/ Doanh thu dịch vụ nội địa</b>	820.000.000	780.000.000
<b>3/ Doanh thu kinh doanh nội địa</b>	2.840.000.000	2.400.000.000

### **ĐỀ SỐ 4**

#### **Bài 1:**

Công ty Thành Tiến là một đơn vị sản xuất kinh doanh sản phẩm điện thoại bàn, là đơn vị mới thành lập trong năm 1999. Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty trong 3 năm qua được tóm tắt qua bảng số liệu như sau :

Đơn vị tính : 1.000đ

Năm Chỉ tiêu	1999	2000
Đơn giá bán (đ/ sp)	420	400
Sản lượng tiêu thụ (sp)	20.000	22.000

Chi phí trong sản xuất	4.600.000	5.400.000
Chi phí ngoài sản xuất	2.800.000	2.600.000
Thuế suất thu nhập	45%	32%

1/ Hãy áp dụng phương pháp so sánh để phân tích và nhận xét số tiền thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong 3 năm.

2/

Áp dụng phương pháp thay thế liên hoàn hoặc số chênh lệch, để xác định mức độ tác động liên hoàn của các nhân tố vào chỉ tiêu lợi nhuận ròng qua từng năm

## **Bài 2 :**

Công ty Phú Thành là một đơn vị sản xuất kinh doanh sản phẩm nông cơ. Trong năm 2002, Công ty có một dự án sản xuất kinh doanh 2 loại sản phẩm mới là máy tuốt lúa TL.200 và máy sàng thóc ST.02 Các số liệu chính trong dự án như sau :

[ ] Máy tuốt lúa TL.200 :

- Định phí : 4.000.000.000đ
- Biến phí : 11.000.000đ/ sp
- Giá bán : 12.000.000đ/ sp.
- Sản lượng tiêu thụ dự kiến : 1.000 sản phẩm/ năm

[ ] Máy sàng thóc ST.02 :

- Định phí : 600.000.000đ
- Biến phí : 600.000đ/ sp
- Giá bán : 500.000đ/ sp.
- Sản lượng tiêu thụ : 500 sản phẩm/ năm.

**Yêu cầu :**

1/ Xác định sản lượng hòa vốn; doanh thu hòa vốn và thời gian hòa vốn của 2 loại sản phẩm trên (1,5đ). Vẽ đồ thị biểu diễn.

2/ Hãy xác định giá bán để sản phẩm máy tuốt lúa hòa vốn trong 3 năm, máy sàng thóc hòa vốn trong 2 năm. Biết sản lượng tiêu thụ trong năm và biến phí của 2 sản phẩm vẫn như trên (1,5đ).

---

## ĐỀ SỐ 5

### Bài 1 :

Doanh nghiệp Tasfiff là một đơn vị kinh doanh sản phẩm điện tử. Trong năm 2001, doanh nghiệp dự tính sản lượng tiêu thụ vào khoảng 48.000sp >-> 50.000sp, với đơn giá là 100.000đ/ sp. Tổng chi phí cho hoạt động sản xuất kinh doanh này như sau.:

- Mua sắm máy móc thiết bị : 1.000.000.000 đ
- Xây dựng nhà xưởng : 800.000.000đ
- Nguyên liệu : 30.000đ/ sp
- Lương công nhân trực tiếp : 20.000đ/ sp
- Sản xuất chung : 4.000đ/ sp
- Lương bộ phận ban Giám đốc (3 người) : 14.000.000đ/ tháng/ 3 người.
- Lương nhân viên quản lý văn phòng (12 người) : 1.200.000đ/ tháng
- Chi phí quảng cáo khuyến mại : 10% / doanh thu
- Lương nhân viên bán hàng (20 người)
- \* Lương cơ bản : 600.000đ/ tháng/ người
- \* Hoa hồng : 0,5% / doanh thu.
- Vận chuyển bán hàng (10.000km – 12.000km) : 8.000đ/ km
- Mua 2 xe vận tải phục vụ công tác bán hàng : 220.000.000đ/ chuyến
- Bốc xếp phục vụ bán hàng (250tấn – 260tấn) : 2.000đ/ kg

- Mua 1 xe nâng hàng phục vụ bốc xếp bán hàng : 640.000.000đ

**Yêu cầu :**

1/ Hãy xác định tổng định phí trong năm.(1đ)

2/ Dùng phương pháp hồi qui đơn để thiết lập phương trình tổng chi phí trong sản xuất; phương trình giá thành đơn vị sản phẩm.(1,5đ)

3/ Xác định chi phí tối thiểu và tối đa trong sản xuất.(1đ)

4/ Dùng phương pháp hồi qui đa biến để thiết lập phương trình thể hiện tổng chi phí các hoạt động sản xuất, quản lý và tiêu thụ.(1,5đ)

**Bài 2 :**

Doanh nghiệp may mặc Tín Thành là đơn vị sản xuất các mặt hàng áo jacket xuất khẩu. Để hoàn thành kế hoạch sản xuất, trong 3 năm, 1999, 2000 và năm 2001 doanh nghiệp đã chi phí một khoản tiền để phục vụ hoạt động sản xuất như sau Đơn vị tính : 1.000.000đ

STT	CHI PHÍ TRONG SX	NĂM 2000	NĂM 2001
1/	NGUYÊN VẬT LIỆU	300	400
2/	TIỀN LƯƠNG CÔNG NHÂN	220	280
3/	SẢN XUẤT CHUNG	140	120
4/	SẢN LƯỢNG SẢN XUẤT	1.400 sp	2.200 sp

**Yêu cầu :**

1/ Hãy xác định và so sánh tổng chi phí trong sản xuất (tổng giá thành sp) trong 2 năm

2/ Hãy xác định giá thành đơn vị sản phẩm trong từng năm.

3/ Áp dụng phương pháp thay thế liên hoàn, để phân tích mức độ tác động của các nhân tố vào chỉ tiêu giá thành đơn vị sản phẩm liên hoàn qua các năm 2000, 2001.

---

**ĐỀ SỐ 6**

**Câu 1: (5đ)**

Doanh nghiệp Tasfiff là một đơn vị kinh doanh sản phẩm điện tử. Trong năm 2001, doanh nghiệp dự tính sản lượng tiêu thụ vào khoảng 48.000sp >-> 50.000sp, với đơn giá là 100.000đ/ sp. Tổng chi phí cho hoạt động sản xuất kinh doanh này như sau.:

- Mua sắm máy móc thiết bị : 100.000.000 đ
- Nguyên liệu : 30.000đ/ sp
- Lương công nhân trực tiếp : 18.000đ/ sp
- Sản xuất chung : 4.000đ/ sp
- Lương bộ phận quản lý (10 người) : 15.000.000đ/ tháng/ 10 người.
- Chi phí lưu thông phân phối sản phẩm : 0,5% / doanh thu
- Lương nhân viên bán hàng (20 người)
- \* Lương cơ bản : 600.000đ/ tháng/ người
- \* Hoa hồng : 0,5% / doanh thu.
- Vận chuyển (10.000km – 12.000km) : 8.000đ/ km
- Bốc xếp (15.000kg – 16.000kg) : 2.000đ/ kg

### **Yêu cầu :**

1/ Hãy tính tổng chi phí cố định (định phí) trong năm 2001.(1đ)

2/ Dùng phương pháp hồi qui đơn để thiết lập phương trình tổng chi phí và phương trình giá thành đơn vị sản phẩm (suất chi phí cho 1 đơn vị). Biết rằng số sản phẩm sản xuất ra được tiêu thụ hết. Hãy tính tổng biến phí tối thiểu và tối đa trong năm 2001. (2đ)

3/ Dùng phương pháp hồi qui bội để thiết lập phương trình tổng chi phí. Xác định tổng chi phí tối đa.(1đ)

### **Câu 2 : (5đ)**

Áp dụng phương pháp thay thế liên hoàn hoặc số chênh lệch, để xác định mức độ tác động liên hoàn của các nhân tố vào chỉ tiêu tổng doanh thu đồng VN tại một đơn vị kinh doanh xuất nhập khẩu và dịch vụ thương mại, như sau:



Năm Chỉ tiêu	2000	2001
<b>1/ Doanh thu xuất khẩu</b>		
- Đơn giá sản phẩm (U.S.D/ tấn)	780	760
- Sản lượng tiêu thụ (tấn)	18.000	20.000
- Tỷ giá đồngVN/ U.S.D	14.800	15.400
<b>2/ Doanh thu dịch vụ nội địa</b>	680.000.000	440.000.000
<b>3/ Doanh thu kinh doanh nội địa</b>	1.400.000.000	1.800.000.000

### ĐỀ SỐ 7

TRƯỜNG CĐCN IV LỚP CĐKT – TC KHÓA 1  
KHOA KINH TẾ ĐỀ THI MÔN KT : PHÂN TÍCH HĐKD  
THỜI GIAN : 120 PHÚT

#### **Câu 1 : (4đ)**

Áp dụng phương pháp thay thế liên hoàn hoặc số chênh lệch, để xác định mức độ tác động liên hoàn của các nhân tố vào chỉ tiêu tổng doanh thu đồng VN tại một đơn vị kinh doanh xuất nhập khẩu và dịch vụ thương mại, như sau:

Năm Chỉ tiêu	2000	2001
<b>1/ Doanh thu xuất khẩu</b>		
- Đơn giá sản phẩm (U.S.D/ tấn)	780	740
- Sản lượng tiêu thụ (tấn)	18.000	20.000
- Tỷ giá đồngVN/ U.S.D	14.800	15.400
	480.000.000	440.000.000
<b>2/ Doanh thu dịch vụ nội địa</b>	1.000.000.000	1.200.000.000
<b>3/ Doanh thu kinh doanh nội địa</b>		

## **Câu 2 :**

Công ty Phú Thành là một đơn vị sản xuất kinh doanh sản phẩm điện máy. Trong năm 2002, Công ty có một dự án sản xuất kinh doanh 2 loại sản phẩm mới là máy điều hòa ML.2002 và máy lọc nước LN.02 Các số liệu chính trong dự án như sau :

[] Máy điều hòa ML.2002 :

- Định phí : 4.800.000.000đ
- Biến phí : 11.000.000đ/ sp
- Giá bán : 10.500.000đ/ sp.
- Sản lượng tiêu thụ dự kiến : 100 sản phẩm/ tháng

[] Máy lọc nước LN.02 :

- Định phí : 800.000.000đ
- Biến phí : 600.000đ/ sp
- Giá bán : 800.000đ/ sp.
- Sản lượng tiêu thụ : 1.000 sản phẩm/ năm.

## **Yêu cầu :**

1/ Xác định sản lượng hòa vốn; doanh thu hòa vốn và thời gian hòa vốn của 2 loại sản phẩm trên (1,5đ). Vẽ đồ thị biểu diễn.

2/ Hãy xác định giá bán đề? sản phẩm máy ML 2002 hòa vốn trong 3 năm, máy lọc nước hòa vốn trong 3 năm. Biết sản lượng tiêu thụ trong năm và biến phí của 2 sản phẩm vẫn như trên (1,5đ).

3/ Hãy xác định giá bán (2 sản phẩm trên) để mỗi sản phẩm đạt lợi nhuận

---

## **ĐỀ SỐ 8**

TRƯỜNG CĐCN IV LỚP CĐKT – TC KHÓA 1  
KHOA KINH TẾ ĐỀ THI MÔN KT : PHÂN TÍCH HỖKD  
THỜI GIAN : 120 PHÚT

## Bài 1

Doanh nghiệp Tasfiff là một đơn vị kinh doanh sản phẩm điện tử. Trong năm 2001, doanh nghiệp dự tính sản lượng tiêu thụ vào khoảng 28.000sp >-> 30.000sp, với đơn giá là 100.000đ/ sp. Tổng chi phí cho hoạt động sản xuất kinh doanh này như sau.:

- Mua sắm máy móc thiết bị : 1.400.000.000 đ
- Xây dựng nhà xưởng : 800.000.000đ
- Nguyên liệu : 30.000đ/ sp
- Lương công nhân trực tiếp : 20.000đ/ sp
- Sản xuất chung : 4.000đ/ sp
- Lương bộ phận quản lý (10 người) : 16.000.000đ/ tháng/ 10 người.
- Chi phí quảng cáo khuyến mại : 5% / doanh thu
- Lương nhân viên bán hàng (20 người)
- \* Lương cơ bản : 600.000đ/ tháng/ người
- \* Hoa hồng : 0,5% / doanh thu.
- Vận chuyển (10.000km – 12.000km) : 8.000đ/ km
- Mua 2 xe vận tải phục vụ công tác bán hàng : 220.000.000đ/ chuyên
- Bốc xếp (15.000kg – 16.000kg) : 2.000đ/ kg
- Mua 1 xe nâng hàng phục vụ bốc xếp : 840.000.000đ

### **Yêu cầu :**

1/ Hãy tính tổng chi phí cố định (định phí) trong năm 2001.(1,5đ)

2/ Dùng phương pháp hồi qui đơn để thiết lập phương trình tổng chi phí và phương trình giá thành đơn vị sản phẩm (suất chi phí cho 1 đơn vị). Biết rằng số sản phẩm sản xuất ra được tiêu thụ hết. Hãy tính tổng biến phí tối thiểu và tối đa trong năm 2001. (3đ)

3/ Dùng phương pháp hồi qui bội để thiết lập phương trình tổng chi phí. Xác định tổng chi phí tối thiểu. Biết rằng sản phẩm không có tồn kho cuối năm. (1,5đ)

## Bài 2:

Công ty Thành Tiến là một đơn vị sản xuất kinh doanh sản phẩm điện thoại bàn, là đơn vị mới thành lập trong năm 1999. Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty trong 3 năm qua được tóm tắt qua bảng số liệu như sau : Đơn vị tính : 1.000đ

Năm Chỉ tiêu	1999	2000
Đơn giá bán (đ/ sp)	420	400
Sản lượng tiêu thụ (sp)	20.000	22.000
Chi phí trong sản xuất	4.600.000	5.400.000
Chi phí ngoài sản xuất	2.800.000	2.600.000
Thuế suất thu nhập	45%	32%

1/ Hãy áp dụng phương pháp so sánh để phân tích và nhận xét số tiền thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong 3 năm. (1,5đ)

2/

Áp dụng phương pháp thay thế liên hoàn hoặc số chênh lệch, để xác định mức độ tác động liên hoàn của các nhân tố vào chỉ tiêu lợi nhuận ròng qua từng năm(2,5đ)

---

## ĐỀ SỐ 9

TRƯỜNG CĐCN IV LỚP CĐKT – TC KHÓA 1  
KHOA KINH TẾ ĐỀ THI MÔN KT : PHÂN TÍCH HĐKD  
THỜI GIAN : 120 PHÚT

Bài 1 :

Doanh nghiệp Tasfiff là một đơn vị kinh doanh sản phẩm điện tử. Trong năm 2001, doanh nghiệp dự tính sản lượng tiêu thụ vào khoảng 28.000sp >-> 30.000sp, với đơn giá là 100.000đ/ sp. Tổng chi phí cho hoạt động sản xuất kinh doanh này như sau.:

- Mua sắm máy móc thiết bị : 1.800.000.000 đ
- Xây dựng nhà xưởng : 800.000.000đ
- Nguyên liệu : 30.000đ/ sp
- Lương công nhân trực tiếp : 20.000đ/ sp
- Sản xuất chung : 4.000đ/ sp
- Lương bộ phận quản lý (10 người) : 16.000.000đ/ tháng/ 10 người.
- Chi phí quảng cáo khuyến mại : 6% / doanh thu
- Lương nhân viên bán hàng (20 người)
- \* Lương cơ bản : 600.000đ/ tháng/ người
- \* Hoa hồng : 0,5% / doanh thu.
- Vận chuyển (20.000km – 22.000km) : 6.000đ/ km
- Mua 2 xe vận tải phục vụ công tác bán hàng : 220.000.000đ/ chiếc
- Bốc xếp (15.000kg – 16.000kg) : 4.000đ/ kg
- Mua 1 xe nâng hàng phục vụ bốc xếp : 840.000.000đ

### **Yêu cầu :**

1/ Hãy tính tổng chi phí cố định (định phí) trong năm 2001.(1,5đ)

2/ Dùng phương pháp hồi qui đơn để thiết lập phương trình tổng chi phí và phương trình giá thành đơn vị sản phẩm (suất chi phí cho 1 đơn vị). Biết rằng số sản phẩm sản xuất ra được tiêu thụ hết. Hãy tính tổng biến phí tối thiểu và tối đa năm 2001.(3đ)

3/ Dùng phương pháp hồi qui bội để thiết lập phương trình tổng chi phí. Xác định tổng chi phí tối đa. (1,5đ)

### **Bài 2 : (4đ)**

Áp dụng phương pháp thay thế liên hoàn hoặc số chênh lệch, để xác định mức độ tác động liên hoàn của các nhân tố vào chỉ tiêu tổng doanh thu đồng VN tại một đơn vị kinh doanh xuất nhập khẩu và dịch vụ thương mại, như sau:

Năm Chỉ tiêu	2000	2001
<b>1/ Doanh thu xuất khẩu</b>		
- Đơn giá sản phẩm (U.S.D/ tấn)	760	740
- Sản lượng tiêu thụ (tấn)	18.000	17.000
- Tỷ giá đồngVN/ U.S.D	14.800	15.400
<b>2/ Doanh thu dịch vụ nội địa</b>	480.000.000	440.000.000
<b>3/ Doanh thu kinh doanh nội địa</b>	1.000.000.000	1.200.000.000

### ĐỀ SỐ 10

TRƯỜNG CĐCN IV LỚP CĐKT – TC KHÓA 1  
KHOA KINH TẾ ĐỀ THI MÔN KT : PHÂN TÍCH HĐKD  
THỜI GIAN : 120 PHÚT

Câu 1 : (4đ)

Áp dụng phương pháp thay thế liên hoàn hoặc số chênh lệch, để xác định mức độ tác động liên hoàn của các nhân tố vào chỉ tiêu tổng doanh thu đồng VN tại một đơn vị kinh doanh xuất nhập khẩu và dịch vụ thương mại, như sau:

Năm Chỉ tiêu	2000	2001
<b>1/ Doanh thu xuất khẩu</b>		
- Đơn giá sản phẩm (U.S.D/ tấn)	760	740
- Sản lượng tiêu thụ (tấn)	18.000	19.000
- Tỷ giá đồngVN/ U.S.D	14.800	15.500
<b>2/ Doanh thu dịch vụ nội địa</b>	480.000.000	440.000.000
<b>3/ Doanh thu kinh doanh nội địa</b>	1.000.000.000	1.000.000.000

**Câu 2 :**

Công ty Thiên Thanh là một đơn vị sản xuất kinh doanh, sản phẩm chính của công ty là bếp lò viba. Kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong năm 2001 và năm 2000 được thể hiện qua các số liệu sau (6đ):

Đơn vị tính : 1.000.000đ

Stt	Chỉ tiêu	Bếp	Lò viba	Ghi chú
		2000	2001	
1/	Sản lượng tiêu thụ	10000	12000	
2/	Đơn giá bán	0,42	0,46	
3/	Nguyên vật liệu	1.600	2.000	
4/	Lương lao động trực tiếp	1.000	1.200	
5/	Quảng cáo, khuyến mãi	180	200	
6/	Điện nước phục vụ sản xuất	120	140	
7/	Thuế nhập khẩu ng.vật liệu	28	35	
8/	Lương bộ phận gián tiếp	220	250	
9/	Thuế xuất khẩu hàng hóa	40	45	
11/	V/ chuyển, b/xếp bán hàng	160	165	
12/	Điện nước phục vụ sinh hoạt	20	20	
13/	Văn phòng phẩm.	20	20	
14/	Khấu hao thiết bị sản xuất	280	340	
15/	Bảo trì thiết bị sản xuất	50	50	
16/	Nhân viên phục vụ phân xưởng	20	22	
17/		12	14	
18/	Chi phí sản xuất khác	1.000	1.200	
	Vốn lưu động.		5.800	

19/	Vốn cố định.	6.000		
-----	--------------	-------	--	--

**Yêu cầu :**

1/ Xác định kết cấu chi phí trong sản xuất. So sánh giá thành đơn vị sản phẩm trong 2 năm 2000 – 200. (1,5đ)

2/ Hãy xác định thuế thu nhập của doanh nghiệp phải nộp trong năm 1999 và 2000. Biết thuế suất thu nhập doanh nghiệp phải nộp là 32% (1đ)

3/ Áp dụng phương pháp thay thế liên hoàn để phân tích mức độ tác động của các yếu tố vào chỉ tiêu lợi nhuận ròng của sản phẩm. (2đ)

3/ Hãy xác định các tỉ số tài chính trong năm 2000 và trong năm 1999 như sau : (1,5đ)

- Số vòng quay vốn lưu động của sản phẩm trong năm 1999 và 2000.

- Tỉ suất lợi nhuận ròng trên tổng giá thành sản phẩm.
- Chỉ tiêu R.O.I (Hòn vốn đầu tư) của doanh nghiệp trong năm 1999 và 2000